

# Thúy Kiều Phải lòng ai?

Bát Tiểu Nguyễn Quốc Bảo.

*Xin gửi bạn đồng hương cố tri DSL*

Cổ nhân ta hay nói vợ chồng lấy nhau chỉ là cái *duyên*, ăn ở đời với nhau mới là cái *phận*<sup>1</sup>. Kim Trọng Thúy Kiều duyên tài tử giai nhân quá đẹp mà phận thì hẩm hiu, nhưng cuối cùng lại được gặp lại nhau, tuy được động phòng nhưng không chăn gối, vậy thì cặp này cuối cùng có phận đầy đủ với nhau không? Tôi nghĩ là không. Xin đọc lại Đoạn trường Tân thanh, để xem Kiều phải lòng ai?

Cụ Tiên Điền thật là ám ở đây. Kiều khi tuổi cặp kê thì gặp chàng tức là khoảng 15-16 tuổi. Lưu lạc 15 năm, hồi tụ với Kim, Kiều cũng mới ngoài 30 chút đỉnh, xuân sắc chưa tàn tạ đến nỗi nào, tuy chưa đến nỗi bướm chán ong chê, chuyện dìu ong đỡ bướm với Kim vì lỡ một chuyến tàu, cũng không có gì xàm xở. Thế nhưng cụ Nguyễn Du, như người đời suy gẫm về sau, viết chuyện Kiều để tỏ lòng trinh với nhà Lê, trong khi đi làm gái làng chơi cho nhà Nguyễn. Cài trinh đây của cụ Nguyễn cũng như “*chữ trinh còn một chút này*” của Kiều, hai trinh tiết này thật khó bàn cãi cho đúng mức.

Lại nữa, trong truyện, Kiều đề cập đến chữ trinh 5 lần, để đem đạo giáo vào tâm của mình và vào truyện. Trong phiếm luận “Tức Cuối”<sup>2</sup> tôi có viết:

Trong suốt 3254 câu thơ của truyện Kiều, Kim Trọng và Thúy Kiều không hề cười với nhau một lần. Thúy Kiều thanh lâu hai lượt thanh y hai lần, tái hồi kim Trọng nhưng không một lần cười cợt với nhau, dù *động phòng dìu dắt chén môi, bâng khuâng duyên mới ngập mùi tình xưa*. Thật quả không sáng khoái tí nào, rất công thức, tuy *khí chén rượu khi cuộc cờ, khi xem hoa nở khi chờ trăng lên*. Đọc tình truyện Kim Trọng Thúy Kiều mà tình cảm chịu không bura. Thật nó quá tiêu thuyết rất công thức.

Lần độc nhất Kiều cười là với Từ Hải:

*Cùng nhau trông mặt cả cười  
Dang tay về chốn trường mai tự tình*

Còn anh hùng Từ Hải: *Cười rằng tri kỷ trước sau mấy người*.

---

1 Duyên và phận cũng là cái cắc có của Trời Đất. *Bách thế tu lai đồng thuyền độ, thiên tái tu đắc cộng chẩm miên*; 百世修来同船渡，千载修得共枕眠; Hàng trăm lần tái sinh để đưa hai người chung một con thuyền qua sông; phải mất một nghìn kiếp để đưa hai người về chung một chiếc gối. Vậy có thể nói Duyên là Fate mà Phận là Destiny.

2 Đăng trên Chim Việt Cành Nam

Hoạn Thư thì: *Ra vào một mực nói cười như không. Và còn: Đã dơ bụng nghĩ lại bìa miệng cười / Bên ngoài thơn thớt nói cười / Người ngoài cười nụ người trong khóc thầm / cười cười nói nói ngọt ngào.*

Trong tất cả các cười trên đây vẫn thiếu một cái cười ha hả, gặp cái cùng nhau trông mặt *cả cười* của Từ Hải và Thúy Kiều mới sáng sốt để mà sáng khoái và mãn nguyện. Tôi vẫn nghĩ chuyện tình giữa Từ Hải và Thúy Kiều là một chuyện tình đẹp và có thể độc nhất trong Kim Kiều truyện, trang trải được hết mọi ý thức tình cảm, tinh thần và nhục chất. Rồi Nguyễn Du để Kiều oanh vàng thỏ thẻ, một nam nhân chọc trời khuấy nước *mặc dầu, dọc ngang nào biết trên đầu có ai* mắc mưu ra hàng Hồ tôn Hiến. Từ Hải và Kiều có *duyên* gặp nhau nhưng rồi Kiều chỉ là một cái *nghiệp* lớn làm cho Từ Hải chết đứng. Không những thế, Kiều lại còn là cái hận cho Từ, chấp nhận hầu rượu Hồ già và đàn ca giúp vui ăn mừng thắng trận.

Đây là cái *phận* cay đắng của cặp Từ Hải / Thúy Kiều. Trong suốt 15 năm bèo nổi hoa trôi bán tròn nuôi miệng, sau khi sa vào lầu xanh lần thứ hai, Thúy Kiều bỗng gặp Từ Hải, rồi Kiều đã sống năm năm với Từ Hải. Kể như là một thời gian dài, một phần ba trong mười lăm năm lưu lạc. Kiều gặp Từ Hải, hoàn toàn không có vấn đề trinh tiết ở đây. Không ai hỏi mà chẳng ai thưa. Từ Hải hào quang trí dũng có thừa. Kiều gặp nhân vật siêu việt này, Tiên Điền tiên sinh đã diễn:

*Trai anh hùng, gái thuyền quyên,  
Phi nguyên sánh phụng, đẹp duyên cỡi rồng*

Qua mười năm lưu lạc phong trần, có kinh nghiệm sống, nàng nhìn được cái hào khí ngất trời của bậc hào kiệt:

*Thưa rằng, lượng cả bao dong,  
Tán dương được thấy mây rồng có phen.  
Rộng thương nội cỏ hoa hèn,  
Chút thân bèo bọt dám phiền mai sau*

Từ và Kiều biểu dương cái ý hợp tâm đồng, của một cặp trai gái, Từ Hải khen Kiều tuy ngạo mạn nhưng là thật lòng:

*Khá khen con mắt tinh đời,  
Anh hùng đoán giữa trần ai mới già*

Trong mắt Từ, Kiều không là *nội cỏ hoa hèn*, cũng chẳng là *chút thân bèo bọt*, nhưng là một tâm đồng ý hợp của một vị tướng, và một tri kỷ dưới trướng. Từ là một anh hùng, Kiều là một kiều nữ tài hoa trải nghiệm của một đời sống quá ngặt nghèo. Từ phải đánh đông dẹp tây, Kiều đã phải tranh đấu để mà sống. Cả hai đều biết giá trị của quật cường (Từ) và của kiên nhẫn kiên trinh (Kiều). Đây cũng là một cái duyên trong muôn một, nhưng phải là cái duyên giữa *Trai anh hùng, gái thuyền quyên*. Một cái duyên đẹp. Có thể Kiều phải lòng Kim Trọng khi mới trăng tròn tuổi thơ mộng; mà Kiều phải lòng Từ Hải với *tình yêu và lý trí*. Một tình yêu kéo dài năm năm. Trong thời gian này Kiều đã có dịp trả ân trả oán, sòng phẳng.

Ở đây cũng nên hỏi Nguyễn Du tự nhận là ai và đóng vai nào trong truyện<sup>3</sup>, Kim Trọng hay Từ Hải? Tất nhiên không phải là phường lưu manh du thủ du thực. Trong khi nói về Từ Hải, tuy ngôn ngữ công thức ước lệ, Tiên Điền hân hoan với kính phục khi đi vào nhân vật:

*Râu hùm, hàm én, mày ngài,  
Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao.*

*Đường đường một đấng anh hào,  
Côn quyền hơn sức lược thao gồm tài.*

Nguyễn Du dùng những từ ngữ tôn xưng như *anh hùng, thần bách chiến, đấng anh hùng, đại vương, Từ Công...* để miêu tả nhân vật. Ta đọc có cảm tưởng khi Cụ Nguyễn khen Từ Hải như để khen chính mình. Cụ đã phải loay hoay bơi chèo cuộc đời mình trong *mâu thuẫn*, mà chỉ ước vọng cái *đường đường* của Từ Hải: *đội trời đạp đất ở đời, giang hồ quen thói vẫy vùng, girom đàn nửa gánh, non sông một chèo, ...* toàn là sở nguyện của Nguyễn Du với một bậc khác thường, khi nhìn vào lịch sử cuộc đời của Cụ.



*Lần đầu gió mát trăng thanh, bóng đầu có khách biên-đình tôi chơi.  
Râu hùm, hàm én, mày ngài, vai năm tấc rộng, thân mười thước cao.*

3 ... s'identifie et se transpose à ...

Từ không phải đến lầu xanh mua vui, *lần đầu gió mát trăng thanh, bỗng đâu có khách bên đình sang chơi*; mà đã có ý riêng: *qua chơi thấy tiếng nàng Kiều, tấm lòng nhi nữ cũng xiêu anh hùng*. Qua chơi vì đã biết đến nỗi lòng nhi nữ của Kiều. Đây là cái hả lòng hả dạ của vị có tâm thức:

*Thiếp danh đưa đến lầu hồng  
Hai bên cùng liếc, hai lòng cùng ưa*

Phải chăng cái *hai bên cùng liếc, hai lòng cùng ưa* là cú sét đánh? Một câu diễn ra cái hồi hả của tâm thức, chuyện giữa đường, thế mà tâm sự của kẻ biết người biết ta, toả ra với khí phách, tự tin mà cũng tự trọng, *phải người trăng gió vật vờ hay sao*:

*Từ rằng: Tâm phúc tương cờ  
Phải người trăng gió vật vờ hay sao?  
Bấy lâu nghe tiếng má đào  
Mắt xanh chẳng để ai vào, có không?  
Một đời được mấy anh hùng  
Bõ chi cá chậu chim lồng mà chơi?*

Chàng đã thế, đường hoàng một đấng nam nhi, mà nàng cũng không kém, cái lòng nữ nhi trong đạo hiếu để đi đến sa đoạ, thân phận *còn như vào trước ra sau*, đâu dám coi thường ai, mà trong thâm tâm đàn bà, nàng vẫn không quên được dịp *chọn đá thử vàng*:

*Nàng rằng: Người dạy quá lời  
Thân này còn dám coi ai làm thường!  
Chút riêng chọn đá thử vàng  
Biết đâu mà gửi can tràng vào đâu?  
Còn như vào trước ra sau  
Ai cho kén chọn vàng thau tại mình?*

Cuộc gặp gỡ cũng để Từ Hải và Kiều sơ khởi một duyên, chàng càng có vẻ kiêu, nàng lại đem cái khiêm nhượng từ tốn của kẻ lỡ chân, *nội cỏ hoa hèn, để đáp*, và Từ phi dạ hân hoan:

*Lại đây xem lại cho gần  
Phỏng tin được một vài phần hay không?  
Thưa rằng: Lượng cả bao dung  
Tán Dương được thấy mây rồng có phen  
Rộng thương cỏ nội, hoa hèn  
Chút thân bèo bọt dám phiền mai sau.*

... và Từ hân hoan thật tình:

*Một lời đã biết đến ta  
Muôn chung, nghìn tứ, cũng là có nhau!  
Hai bên ý hợp tâm đầu  
Khi thân, chẳng lựa là cầu mới thân!*

Nhân duyên may mắn không những của Kiều mà cũng là của Từ Hải, không có chỗ khách sáo, Từ, *tiền trăm lại cứ nguyên ngân phát hoàn*, chuộc Kiều ra khỏi thanh lâu. Nguyễn Du ở đây không tiếc lời, không còn lấy cái nề nết, lễ giáo răn đời, nhưng ca tụng một đám cưới chân thật, không hoa hoè phiến toái, mà đường đường chính thức, *đẹp duyên cưới rông*:

*Buồng riêng sửa chón thanh nhàn  
Đặt giường thất bảo, vây màn bát tiên  
Trai anh hùng, gái thuyền quyên  
Phi nguyên sánh phượng, đẹp duyên cưới rông*

Tiên sinh đã đi tìm chuyện xưa, *Phượng hoàng vu phi...* Chim phượng hoàng cùng bay, để so sánh: vào đời Đông Hán, Hoàng Hiên và Lý Ung là hai người có danh vọng, cùng lấy con gái Hoàn Yến, người đời khen hai con gái Hoàn Yến đều cưới rông. Nguyễn Du phá ngục, làm đổ vỡ cái luân lý dở hơi đưa Cụ đến mâu thuẫn ngàn đời, xem Từ Hải là bậc có danh vọng, không phải là giặc, đã đánh, và Kiều thoát thân thoát nợ để trở thành một người con gái *đường đường, chính chính*, không thua không kém con gái Hoàn Yến. Từ Hải danh vọng, Thuý Kiều kiều nữ trang trọng, đẹp duyên với nhau.

Thâm ý, tôi xin kể chuyện Kiều và Từ Hải trước, ngoài niên đại, để bật nổi cái khác với cuộc gặp gỡ Thuý Kiều – Kim Trọng xảy ra trước đó. Chàng Kim trong đời là Nguyễn Du, văn nhân, *để huê lưng túi gió trăng, sau lưng theo một vài thằng con con*. Để thấy Từ Hải mới là nhân vật trong mộng của Cụ. Kim hay Nguyễn Du, là biết bao nhiêu là văn nhân tương tự, nhưng mà chỉ có một Từ Hải. Kim Trọng là định nghĩa khuôn mẫu *stereotype* trên phương diện tâm lý xã hội thời cụ Nguyễn. Nó biểu tượng kỳ vọng của một giai cấp, để rồi có thể ai cũng như ai:

*Nền phú hậu, bậc tài danh,  
Văn chương nét đất, thông minh tính trời  
Phong tư tài mạo tuyệt vời,  
Vào trong phong nhã, ra ngoài hào hoa*

Cuộc gặp gỡ, là của Kim Trọng với hai nàng Kiều, trong một trường hợp và hoàn cảnh lãng mạn, *cỏ pha mùi áo nhuộm non da trời*. Nguyễn Du trong hoạt cảnh, đưa vào truyện một cách làm lẫn, lũng lờ, mỗi duyên tay ba, Kim Trọng, Thuý Kiều, Thuý vân:

*Một nền Đồng Tước khoá xuân hai Kiều.  
Nước non cách mấy buồng thêu,  
Những là trộm dẫu, thâm yêu chốc mòng.*

Ai trộm dẫu ai ai thâm yêu ai? Để có may thay giải cấu tương phùng, *gặp tuần đó lá thoả lòng tìm hoa*. Trên phương diện nhục cảm, Nguyễn Du hé mở khuynh hướng đa thê của mình. Cặp ba này, một lòng một dạ tình trong như đã, mặt ngoài còn e.

*Bóng hồng nhác thấy nẻo xa,  
Xuân lan, thu cúc, mặn mà cả hai  
Người quốc sắc, kẻ thiên tài,  
Tình trong như đã, mặt ngoài còn e.*

Đây là một gặp gỡ ước lệ, mà Nguyễn Du thì *kể nói một đằng, người nghe một nẻo, kể nói cũng nói mơ hồ mà người nghe cũng nghe sai lẫn*. Bởi tiếp sau đó, Chuyện Kim-Kiều không đứng vững trên chân thật tình cảm, chưa khả nhận được là *tình yêu đôi lứa*. Và cũng có thể hiểu không phải là tiếng sét ái tình giữa bộ ba *tình trong như đã, mặt ngoài còn e*. Chẳng thế mà hệt Thúy Kiều chàng Kim vẫn đề huề vui vẻ với Thúy Vân. Nguyễn Du vẫn lẩn quẩn trong mâu thuẫn, cái nguyên tắc *văn dĩ tải đạo*, văn để ghi đạo, một trong những yếu tố triết lý cấu thành hệ thống lễ giáo một bên, bên kia là bản chất người Nguyễn Du. Ở trên Cụ Nguyễn rộng rãi, hồ hởi với Từ Hải – Thúy Kiều bao nhiêu, thì Cụ có phần e dè với Kim Trọng và hai nàng Thúy bấy nhiêu. Cụ cho thấy giả ước trong ý tưởng và hành văn. Bút pháp cụ không đòi dào cách tự nhiên, trở thành khách sáo ngượng ngùng. Khi được cứu, Nguyệt Nga định bước ra tạ ơn, Vân Tiên: *khoan khoan ngồi đó chờ ra, nàng là phận gái, ta là phận trai*. Đó là cái mực thước hủ nho, nhưng trong bối cảnh truyện của Nguyễn Đình Chiểu, nó lại có vẻ chân thật, Vân Tiên lấy đạo lý để dẫu cái nhát gái của mình. Mà truyện Lục Vân Tiên không có mâu thuẫn nhiều khê, khi gặp Kim Trọng, Thúy Kiều e lệ nép vào dưới hoa, nhưng tối, lại nhảy rào, thì cái e lệ không đáng một đồng xu.



*Rút trâm sẵn giắt mái đầu, vạch da cây, vịnh bốn câu ba vần  
Lại càng mê-mẩn tâm thần, lại càng đứng sừng tân-ngân chẳng ra?<sup>4</sup>*

Cuối thế kỷ XVIII sang đầu thế kỷ XIX, ba tác phẩm tiêu biểu đánh dấu cho lịch sử văn học, trên phương diện nhục cảm: Cung oán ngâm khúc; Thơ Hồ Xuân Hương và Truyện Kiều. Tình

<sup>4</sup> Các minh hoạ trong bài trích từ Kim Vân Kiều truyện – Bản Trương Vĩnh Ký. Wikisource. Ở đây, Thúy Kiều, Thúy Vân và Kim Trọng thề thốt. Hai từ minh hoạ để diễn illustrations theo nghĩa hình ảnh, theo nghĩa luận văn, Trương Tửu viết biểu chương.

yêu và tình dục được đề cập qua biên giới của *văn dĩ tải đạo*. Tâm trạng Nguyễn Du nôn nao, vẫn bị đè nén, sinh ra uất khúc. Cụ không thuyết phục được chúng ta với tình yêu lý tưởng, cụ để Thúy Kiều sinh trắc nét nhảy rào đi gặp chàng Kim.

Nguyễn Du hiện diện trong kiêu truyện Kiều qua ba nhân vật Kim Trọng, Từ Hải và Hồ Tôn Hiến. Thân thế cụ là văn nhân Kim Trọng, ước mong cụ là trở thành anh hùng Từ Hải và phong thái cụ là của đại thần Hồ Tôn Hiến dâm loạn, nhưng lại bản khoán:

*Nghĩ mình phương diện quốc gia,  
Quan trên ngắm xuống người ta trông vào.  
Phải tuồng trăng gió hay sao,  
Sự này biết tính thế nào được đây?*

Mâu thuẫn trong Nguyễn Du kéo dài, nhục cảm trong phút chốc lại thắng, và Hồ Tôn Hiến, lừa được Từ Hải, vốn là kẻ của kẻ tiểu nhân, lại lần khân:

*Bắt nàng thị yến dưới màn  
Giở say lại ép cung đàn nhật tân.*

Rồi, sau khi *mặt sắt đã gãy vì tình* lại còn dở dở ương ương:

*“Dạy rằng hương lửa ba sinh,  
Dây loan xin nói cầm lành cho ai.”*

Con người thật của Nguyễn Du để lại tranh cãi: *cho tường đông ghé mắt ngày ngày hằng trông của Kim, người đâu gặp gỡ làm chi, trăm năm biết có duyên gì hay không* của Kiều. Cụ ham mê nhục thể nên liều lĩnh: *sẵn tay mở khóa động đào, rẽ mây trông tỏ lối vào Thiên Thai, giăng thể quạt ước, vì hoa nên phải đánh đường tìm hoa*.

Một tác giả viết: *tác phẩm là một cái gì u ẩn bị dồn ép trong tâm khảm được thực hiện ra ngoài*. Mà cụ Nguyễn lại có rất nhiều u ẩn. Cụ để Kiều nhảy rào đi gặp trai, chưa bura, lại để Kiều trốn nhà đi gặp người tình lần thứ hai, từ câu 429 đến câu 538.

*Đến nhà vừa thấy tin nhà,  
Hai thân còn dở tiệc hoa chưa về  
Cửa ngoài vội rủ rèm the  
Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình*

Mấy trăm năm sau, hậu thế khốn khổ voi hai trạng tự *xăm xăm* thật là oái ăm của Nguyễn tiên sinh! Xăm tượng nghĩa thì ít, tượng hình và tượng âm gọi rất nhiều. Tự Nôm xăm cũng đa sự không kém, khi viết đi xăm xăm, bước xăm xăm, 筏 侵 採, cỏ nhân viết bộ *nhân* hay bộ *thủ* hoặc bộ *túc*. Đáng đi xăm xăm 騁 lại có bộ mã, chôn xa xăm thì bộ mục! Không biết bản Nôm truyện Kiều viết chữ nào? Tôi nghĩ phải dùng bộ nhục! Vườn khuya xăm xăm đi tìm trai khoảng vắng đêm trường, vì hoa nên phải đánh đường tìm hoa, không còn ngi ngờ gì nữa, nhục cảm đã chi phối hành động của Kiều.

Trong truyện, Kiều cũng lại xăm xăm một lần thứ hai (câu 520) khi đi lần tránh ở chùa:

*Chùa đâu trông thấy nẻo xa,  
Rành rành Chiêu ân am ba chữ bày.  
Xăm xăm gõ cửa bước vào,  
trụ trì nghe tiếng rước mời vào trong.*

Nguyễn Du mặc áo cho chuyện trốn nhà tìm trai lần thứ hai này, vì thâm tâm trắc trở với chuyện mất nét của Kiều, bằng màn gảy đàn trong sạch. Trong Đoạn trường tân thanh, Thúy Kiều bao lần tay phím nắn nốt cung đàn, Thúy Kiều đánh đàn nhiều lần: lần thứ nhất, ở vườn Thúy, theo yêu cầu của Kim Trọng; lần thứ hai, theo lệnh của Hoạn Thư khi mở tiệc đón chồng; lần thứ ba, bị Hồ Tôn Hiến bắt ép; và lần thứ tư, lại theo lời mời của Kim Trọng vào buổi đoàn viên. Phải kể thêm khi Mã Giám Sinh ép cung cầm nguyệt, thử bài quạt thơ, khi Kiều bị bắt buộc phải đàn tiếp khách; đàn cho Thúc Sinh nghe lúc hai người gặp nhau ở lầu xanh. Đàn là sở trường của nàng, để chiều người chiều khách.

Ấy thế trong khoảng thời gian dài năm năm tựa khăn kẻ gối với Từ Hải, Nguyễn Du không để Kiều gảy đàn. Có thể người *gươm đàn nửa gánh* không hỏi, mà kẻ yêu điệu đa tài cũng chẳng khoe. Mà cũng có thể là ân tình hay tình yêu của Kiều với Từ Hải: Kiều đã bao lần qua đò với tiếng đàn điệu hát với quá nhiều nam nhân, không đàn để Từ nghe, để cho thấy tình cảm đặc biệt của nàng với người anh hùng, món mà Kiều bị ép để đàn cho Mã, Thúc, Hoạn Thư, Khách làng chơi, Hồ Tôn Hiến, ... và kẻ cả Kim Trọng! Kiều đệ nhất phu nhân dưới trướng Từ Hải, đã quen với, *tiệc bày thưởng tướng khao binh, âm âm trống trận rập rình nhạc quân.*<sup>5</sup>

Khi ở với Từ Hải, với Kiều những lần trước gảy đàn phần lớn là những kỷ niệm không vui, có khi đau đớn, *nỡ nào* nhắc lại chuyện xưa khôn khổ khi vui duyên cùng người tình. Khi thì bị họ Mã ép *cung cầm nguyệt* lúc thì khách làng chơi đòi *cung cầm trong nguyệt nước cờ dưới hoa*; khi tiếp Thúc thì Kiều cũng đã sẵn lòng *bàn vây điểm nước, đường tơ họa đàn*; rồi hạ mình luôn cúi Hoạn Thư, phải *nỉ non thánh thót để say lòng người*.

Nguyễn Du khi đã mang danh Từ Hải trong truyện, không thể để Kiều đem nhớ nhóp quía khứ vào tình yêu (trong sạch) với Từ. Cụ không vô tình, không bỏ sót, để Kiều bỏ đi quá khứ sa đọa, để Kiều không *nào thơ nào đàn* trong ngần ấy thời gian ăn ở với người yêu.

Cụ Tiên Điền<sup>6</sup> là dòng họ thế tộc đất Hà Tĩnh. Năm Giáp Ngọ (1774), cha Nguyễn Du, Nguyễn Nhiệm sung chức tể tướng, cùng Hoàng Ngũ Phúc đi đánh chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Từ thời gian này Nguyễn Du chịu nhiều mất mát liên kề. Năm Canh Tý (1780), Nguyễn Khả là anh cả của Nguyễn Du đang làm Trấn thủ Sơn Tây bị khép tội mưu loạn trong Vụ án năm Canh Tý, bị bãi chức và bị giam ở nhà Châu Quận công. Năm Nhâm Dần (1782), Trịnh Sâm mất, Kiều binh phé Trịnh Cán, lập Trịnh Tông lên ngôi chúa. Hai anh của Nguyễn Du là Nguyễn Khả được làm Thượng thư bộ Lại kiêm Trấn thủ Hưng Hóa, Thái Nguyên, tước Toàn Quận công và Nguyễn Điều làm Trấn thủ Sơn Tây.

<sup>5</sup> Hai câu 571-578 chép theo bản Trương Vĩnh Ký. Gần đây trên Vông, thấy có viết: Om sòm (thòm) trống trận rập rình nhạc quân.

<sup>6</sup> [https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguyễn\\_Du](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguyễn_Du)



Năm Quý Mão (1783), Nguyễn Du 18 tuổi, thi Hương đậu Tam trường. Ông được tập ấm chức Chánh Thủ hiệu quân hùng hậu hiệu, *chỉ huy đội quân* hùng mạnh nhất Thái Nguyên của cha nuôi họ Hà ở Thái Nguyên cùng Nguyễn Đăng Tiến, làm quyền Trấn thủ Thái Nguyên thay mặt Nguyễn Khánh. Năm 1787, Nguyễn Du bốn năm trấn đóng Thái Nguyên, sau trận chiến với quân Tây Sơn, bại trận, bỏ đi giang hồ không nhà không cửa cùng Nguyễn Đại Lang. Nguyễn Du qua Vân Nam, có lúc muốn thoát vòng trần tục thành nhà sư Chí Hiên đi chu du Trung Quốc theo gương thi hào Lý Bạch. Tới Hàng Châu, Nguyễn Du ngụ tại chùa Hồ Bào, nơi nhân vật lịch sử Từ Hải, tức Minh Sơn Hòa thượng, từng tu hành. Nơi đây Nguyễn Du có được quyển Kim Vân Kiều Truyện của Thanh Tâm Tài Nhân và quyết chí diễn ca thơ Nôm.

Cuối năm 1790, Nguyễn Du trở về Thăng Long. Ông có mối thân tình quen biết với nữ sĩ Hồ Xuân Hương. Mùa đông năm Bính Thìn (1796), Nguyễn Du trốn vào Gia Định theo chúa Nguyễn Ánh nhưng bị Quận công Nguyễn Thận bắt giam ba tháng ở Nghệ An. Sau khi được tha ông về sống ở Tiên Điền, rồi ra Thăng Long thì Hồ Xuân Hương đã được mẹ gả cho thầy lang xóm Tây làng Nghi Tàm. Lịch sử không rõ chuyện Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương<sup>7</sup>, có tình ý với nhau không.

Sau khi diệt nhà Tây Sơn, năm Quý Hợi (1803), khi vua Gia Long ra Bắc, Nguyễn Du từ Quỳnh Hải *đem quân lương* đi đón vua Gia Long, đến Phù Dung, trấn Sơn Nam Thượng thì gặp vua Gia Long, vua phong ngay tri huyện Phù Dung, phủ Khoái Châu, trấn Sơn Nam. Từ đó đường quan hoạn của Nguyễn Du dưới triều Nguyễn không vấp vấp gì nữa. Năm Ất Sửu (1805), ông được thăng Đông các học sĩ. Năm Kỷ Ty (1809), ông được bổ chức Cai bạ (hàm Tứ phẩm) ở Quảng Bình. Năm Quý Dậu (1813), thăng Cần chánh điện học sĩ (chính Tam phẩm) và được cử làm chánh sứ sang nhà Thanh. Năm 1814, ông đi sứ về, được thăng Lễ bộ hữu Tham tri (tòng Nhị phẩm). Năm Canh Thìn (1820), Minh Mạng lên ngôi thế Gia Long lúc này Nguyễn Du được cử đi làm chánh sứ sang nhà Thanh báo tang và cầu phong nhưng ông bị bệnh dịch tả chết năm Canh Thìn (1820) lúc 54 tuổi.

Nguyễn Du khởi đầu sự nghiệp dưới thời Lê mặt Nguyễn sơ. Kể thì riêng cụ, không có gì nặng nợ với Vua Lê Chúa Trịnh. Cụ làm quan với triều Gia Long 17 năm, thăng đến tước quan tòng Nhị phẩm. Chữ trung ở đây, Nguyễn Du nợ vua nhà Nguyễn, thương nhớ nhà Lê chỉ là hoài cô. Độc giả đọc Kim Vân Kiều truyện đều để ý Nguyễn Du qua Kiều, nêu ra cái trình bạch của Kiều nhiều lần<sup>8</sup>. Do đó có thể lầm tưởng qua Kiều, lòng trinh của cụ với nhà Lê, mà tổ tiên cụ ăn phước hưởng lộc, còn nguyên vẹn.

Kiều nói lần thứ nhất đến chữ *trinh* khi Kim Trọng *sóng tình đường đã xiêu xiêu; xem trong âu yếm có chiều là lời*. Nàng rằng:

... *Đừng lấy làm chơi,  
Để cho thừa hết một lời đã nao !  
Về chi một đóa yêu đào,  
Vườn hồng đâu dám ngăn rào chim xanh.*

7 Quen biết Hồ Xuân Hương, Nguyễn Du cũng hạ bút: *Chém cha cái số hoa đào, gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi!* Khi nữ sĩ chán kiếp làm vợ lẽ: *Chém cha cái kiếp lấy chồng chung ...*

8 Xem thêm <https://baohatinh.vn/van-hoc/chu-trinh-trong-truyen-kieu--mot-cai-nhin-hien-dai-cua-thi-hao-nguyen-du/52626.htm>

*Đã cho vào bực bố kinh,  
Đạo tông phu lý chữ trình làm đầu.  
Ra tuồng trên Bộc trong đầu,  
Thì con người ấy ai cầu làm chi.  
Phải điều ăn xối ở thì,  
Tiếc trăm năm cũng bỏ đi một ngày.*

Kiều đọc thuộc lòng một bài Đạo Đức Kinh để nhắn nhủ Kim Trọng. Ở đây Nguyễn Du cổ lệ một Gia huấn ca hay một bản Thập điều trong giáo huấn mà cụ đã thụ nhận. Rồi ngay sau đó Nguyễn Du để Kiêu nháy rào đi gặp trai, rồi lại để Kiêu đoan trang giữ trinh tiết. Cụ Nguyễn ở đây trong truyện Kiêu, vẫn là một mâu thuẫn lớn, cụ đem cái mâu thuẫn đó dài dòng trong chuyện, và tất nhiên, nàng Kiêu phải khur khur ôm mâu thuẫn vào cuộc đời. Khi đã thất thân, rồi có Mã giám Sinh mua về làm vợ hầu, trước khi chẵn gối với ke ô trọc, Kiêu tiếc rẻ đã không dâng hiến tấm băng trinh cho người tình chung là Kim Trọng trong đêm gảy đàn, *nhụy đào thà bẻ cho người tình chung*. Đạo đức ở đây không giá trị gì nữa và đã mơ hồ trở thành trở thành thuyết tương đối Einstein, người xấu miệng có thể gọi là đạo đức giả và cũng biểu lộ bộ mặt thật xảo trá *tiếc của* vô có theo suy nghĩ của đám hủ nho thời bấy giờ. Lại nữa, ví như Thúy Kiều có để cho họ Kim bẻ nhụy, rồi chắc gì đã bán thân được giá để chuộc cha. Đây là lần thứ hai, bằng lời lẽ gián tiếp, Kiêu lại nghĩ đến chữ trinh của mình:

*Phẩm tiên rơi đến tay hèn,  
Hoài công nắng giữ mưa gìn với ai !  
Biết thân đến bước lạc loài,  
Nhụy đào thà bẻ cho người tình chung !  
Vi ai ngăn đón gió đông,  
Thiệt lòng khi ở, đau lòng khi đi.  
Trùng phùng dù họa có khi,  
Thân này thôi có còn gì mà mong !*

Kiều và truyện Kiêu là nạn nhân của mâu thuẫn nơi Nguyễn Du, cụ dùng dằng với suy nghĩ và xử thế cách mâu thuẫn, đem trang trái *tâm và sự* của mình trong chuyện, nói cách khác Nguyễn tiên sinh hăng lừa mình và lừa người<sup>9</sup>.

Mắc mưu Tú Bà và Sở Khanh Kiêu bị giam ở lầu Ngưng Bích, nàng bỏ trốn rồi bị bắt trở lại, bị đánh đập tàn nhẫn, đành cất tiếng lạy van, *chút lòng trinh bạch từ sau xin chừa*:

*Rằng: Tôi chút phận đàn bà,*

---

<sup>9</sup> Học giả và cũng là chính trị gia Trần Trọng Kim cũng. Như các tác giả khen Kiêu đều bị lừa về cái mâu thuẫn của Nguyễn Du tương tự với học thuyết mâu thuẫn của Hegel. Cụ Trần viết: ... *Nàng Kiêu có nặng về đường tình ái thật, nhưng cái tình ái mà trong sạch thì có điều gì là dở? Và làm người, trừ những kẻ tro như mọt thạch chỉ biết ăn biết ngủ thì ai là người đã khỏi cái nợ tình ái? Tình ái mà như nàng Kiêu trước sau biết nặng lời non nước, biết “lấy hiếu làm trinh”, biết nhân biết nghĩa thì sao lại cho là không có luân lý được?*

*Ta nay cứ xem Truyện Kiêu không phải là chỉ vì văn hay ý sâu mà thôi nhưng lại vì những điều nhân nghĩa trí tín nữa; thật là quyển sách rất có luân lý, rất thanh nhã vậy’.* (Trần Trọng Kim – “Tựa Truyện Thúy Kiều”).

Trong hạn vi nhỏ hẹp của tiểu luận, vấn đề luân lý không đề cập đến, tanh luận hai phái khen chê truyện Kiêu đã từng sôi nổi trong những năm thập niên 40. Lúc ấy, các học giả lấy luân lý để luận truyện Kiêu. Phe khen thì đã có từ Tự Đức Minh Mạng, kế tiếp là cổ xúy của báo Nam Phong, Phạm Quỳnh, Trần Trọng Kim, Nguyễn Kỳ Nam và chê mạnh Kiêu mẽ có Ngô Đức Kế, Huỳnh Thúc Kháng.

*Nước non lìa cửa lìa nhà đến đây !  
Bây giờ sống thác ở tay,  
Thân này đã đến thế này thì thôi.  
Nhưng tôi nào xá chi tôi,  
Phận tôi đành vậy, vốn người để đâu ?  
Thân lươn bao quản lấm đầu,  
Chút lòng trinh bạch từ sau xin chừa !*

Kiều xin từ trinh bạch để trở lại tiếp khách. Cụ Tiên Điền lại để Kiều nhắc lại chữ trinh lần thứ ba. Đây cũng là cách hiểu trinh bạch theo thuyết tương đối. Tỷ như Kiều trốn thoát khỏi tay Tú Bà, rồi thì nàng làm gì? Đi tìm Kim Trọng hay tìm người khác để lập lại cuộc đời? Cái trinh bạch mà nàng xin chừa cũng không còn nữa để cho nàng xử dụng, nó chỉ là tuyên chỉ trung thực của đời sống lương thiện về phương diện *nghề nghiệp*. Gọi là dịp để Nguyễn Du đem trình bày cái trinh bạch mâu thuẫn của mình cho nhà Cự Lê, trong khi đánh đĩ với triều Nguyễn. Cái trinh bạch ở đây đúng là nếp không ra nếp và tẻ không ra tẻ.

Rồi đoàn tụ, tiệc đoàn viên, trùng phùng, ai cũng đều mong Kiều nói lại duyên xưa, Kiều từ chối lầy có, một lần nữa, lần thứ tư, *Chữ trinh đáng giá ngàn vàng*:

*Nàng rằng: Gia thất duyên hài,  
Chút lòng ân ái, ai ai cũng lòng.  
Nghĩ rằng trong đạo vợ chồng,  
Hoa thơm phong nhụy trắng vòng tròn gương.  
Chữ trinh đáng giá ngàn vàng,  
Đuốc hoa chẳng thẹn với chàng sau xưa !  
Thiếp từ ngộ biến đến giờ,  
Ong qua bướm lại, đã thừa xấu xa !  
Bấy chầy gió táp mưa sa,  
Mấy trắng cũng khuyết, mấy hoa cũng tàn.  
Còn chi là cái hồng nhan,  
Đã xong thân thế, còn toan nối nào ?  
Nghĩ mình chẳng hổ mình sao ?  
Dám đem trần cấu dựa vào bó kính !  
Đã hay chàng nặng vì tình,  
Trông hoa đèn chẳng thẹn mình lấm ru ?  
Từ rày khép cửa phòng thu,  
Không tu, thì cũng như tu mới là.  
Chàng dầu nghĩ đến tình xa,  
Dem tình cầm sắt đổi ra cầm cờ.  
Nói chi kết tóc xe tơ ?  
Đã buồn cả ruột, lại dơ cả đời !” ...*

Kim nài nỉ, *Chữ trinh kia cũng có ba, bảy đường*:

*Chàng rằng: Khéo nói nên lời,  
Mà trong lẽ phải có người có ta.  
Xưa nay trong đạo đàn bà,*

*Chữ trình kia cũng có ba, bảy đường.  
Có khi biến, có khi thường,  
Có quyền nào phải một đường chấp kinh ?  
Ví nàng lấy hiếu làm trinh,  
Bụi nào cho đục được mình ấy vay ?  
Trời còn để có hôm nay,  
Tan sương ngoài ngõ, vén mây giữa trời.  
Hoa tàn mà lại thêm tươi,  
Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa !  
Có điều chi nữa mà ngờ,  
Khách qua đường để hững hờ chàng Tiêu !*

Tiệc đoàn viên, cũng là lễ cưới, rồi thì tình nhân lại gặp tình nhân, hoa xưa ong cũ mấy phân chung tình để có đêm động phòng, thế nhưng không, vì chữ trình còn một chút này, chẳng cảm cho vững, lại giẫy cho tan:

*Nghe chàng nói đã hết điều,  
Hai thân thì cũng quyết theo một bài.  
Phải lời khôn lẽ chối lời,  
Cúi đầu, nàng những ngẩn dài thở than !  
Nhà vừa mở tiệc đoàn viên,  
Hoa soi ngọn đuốc, hồng chen bức là.  
Cùng nhau giao bái một nhà,  
Lễ đà đủ lễ, đôi đà sánh đôi.  
Động phòng diu dặt chén môi,  
Bâng khuâng duyên mới, ngậm ngùi tình xưa !  
Những từ sen ngó đào tơ,  
Mười lăm năm mới bây giờ là đây !  
Tình duyên ấy, hợp tan này,  
Bi hoan mấy nổi, canh chầy trăng cao.  
Đêm khuya bức gấm rũ thao,  
Ngọn đèn tỏ rạng, má đào thêm xuân !  
Tình nhân lại gặp tình nhân,  
Hoa xưa ong cũ mấy phân chung tình !  
Nàng rằng : “Phận thiếp đã đành,  
Có làm chi nữa, cái mình bỏ đi.  
Nghĩ chàng nghĩa cũ tình ghi,  
Chiều lòng gọi có xướng tùy mây may.  
Riêng lòng đã thẹn lắm thay,  
Cũng là mặt dạn mày dày khó coi !  
Những là âu yếm vành ngoài,  
Còn toan mở mắt với đời cho qua.  
Lại như những thói người ta,  
Vớt hương dưới đất, bẻ hoa cuối mùa !  
Khéo là dở nhóp bày trò,*

Còn tình chi nữa, là thù đấy thôi !  
 Người yêu ta xấu với người,  
 Yêu nhau, thì lại bằng mười phụ nhau !  
 Cửa nhà dù tính về sau,  
 Thì đả em đó, lọ cầu chị đây.  
 Chử trình còn một chút này,  
 Chẳng cầm cho vững, lại giầy cho tan !  
 Còn nhiều ân ái chan chan,  
 Hay gì vậy cánh hoa tàn mà chơi !  
 Chẳng rằng : “Gắn bó một lời,  
 Bỗng dưng cá nước chim trời lữ nhau !  
 Xót người lưu lạc bấy lâu,  
 Tưởng thề thốt nặng, cũng đau đớn nhiều.  
 Thương nhau sinh tử đã liều,  
 Gặp nhau, còn chút bấy nhiêu là tình !  
 Chừng xuân tơ liễu còn xanh,  
 Nghĩ rằng chưa thoát khỏi vành ái ân.  
 Gương trong chẳng vương bụi trần,  
 Một lời, quyết hẳn một phần kính thêm !  
 Bấy lâu đấy bẻ mò kim,  
 Là nhiều vàng đá, lọ tìm trăng hoa ?  
 Ai ngờ lại hợp một nhà,  
 Lụa là chẵn gói mới ra sắt cầm ! ?  
 Nghe lời sữa áo, cài trâm,  
 Khẩu đầu lạy tạ, nghĩa thâm nghìn trùng !  
 Thân tàn gạn đục, khơi trong,  
 Là nhờ quân tử khác lòng người ta.  
 Máy lời tâm phúc ruột rà,  
 Tương tri đường ấy, mới là tương tri !  
 Chớ che đùm bọc thiếu gì,  
 Trăm năm danh tiết cũng vì đêm nay !

Như nói trên đây Nguyễn Du là mâu thuẫn nên truyện Kiều cũng phải mâu thuẫn và trở trêu. Phần kết của truyện Kiều cũng phải mâu thuẫn trở trêu. Ở đây nếu mà suôn sẻ thì không thể nào có truyện Kiều. Cái mâu thuẫn và trở trêu này mở ra một nghi vấn. Sau mười lăm năm gian nan lận đận Kiều còn yêu thương Kim Trọng nữa không? Mọi tình lãng mạn mộng tưởng tuổi mười lăm đến mau thì cũng có thể mất đi mau. Một cú sét ái tình mà cũng có thể là một mối tình mừng tượng chóng vén của tuổi thanh xuân. Kiều lãng mạn. Kiều đã mau chóng mua cho mình cái bạc mệnh cùng chung với Đạm Tiên, kỹ nữ *sống làm vợ khắp người ta, khéo thay thác xuống làm ma không chồng*. Rồi thì Kiều cũng nhanh nhẩu bán mình chuộc cha dân chân vào kiếp phong trần. Kiều đã sẵn lòng, *de gré*, theo ma đưa lối quý đưa đường, nhưng mâu thuẫn Nguyễn Du cứ bắt Kiều phải minh bạch đi minh bạch lại chử trình chử tiết. Bởi chung đó không phải là Kiều mà là Nguyễn Du minh bạch cái trình tiết của mình với nhà Lê.

Kiều nhắm mắt đưa đường bạc mệnh, vì là hồng nhan, vì là con tạo, vì chỉ một thời khắc đã, *hữu tình ta lại gặp ta, chớ nề u hiển mới là chị em*. Nguyễn Du không có cái can cường để từ

quan, quên đi giàu sang chức tước, làm giặc, mà đi chung tình để cũng chị em với triều đại Nguyễn.

Nghi vấn nói trên đưa đến một câu hỏi. Cái trình cái tiết mà Kiều nâng niu để từ chối chẵn gối với Kim Trọng có có phải thật tình để đáp lại hậu tình của Kim không? Chàng Kim có thể chỉ là một kỷ niệm ngắn qua cuộc gặp gỡ gây đàn, có đủ để lại một dấu vết trong tình cảm của Kiều không? Hay chỉ là *thương nhau sinh tử đã liều, gặp nhau, còn chút bấy nhiêu là tình* mà Kim thuyết, chỉ là giả tưởng.

Suốt đời Kiều chỉ là chuỗi dài cay đắng và náo nê, có đúng không? Có thể không, vì không nên quên, một thời gian độc nhất, độc nhất, mà Nguyễn Du cho Kiều sung sướng và hả hê thoải chí, đó là năm năm sống chung cùng từ Hải.

Nguyễn Du có thể xem là sống đồng thời với Hegel mà năm 1801, đã thiết lập luận án: *Tất cả mọi sự đều là mâu thuẫn*. Và với câu tuyên bố đầy khiêu khích: *Contradictio est rules, non contradictio, falsi*. Nền tảng triết học lịch sử mâu thuẫn đã có từ thời cổ, mà Heraclitus nhân mạnh, trong sự trùng hợp của các trạng thái tiên nghiệm (*juxtaposition d'états a priori*). Cụ Heraclitus dạy, *khi nói không, về nguyên tắc và tiên nghiệm, là trí tuệ xuất sắc và trên hết là vệ sinh đạo đức. Éveillés, ils dorment*, tỉnh thức là đang ngủ.

Xét trên triết học mâu thuẫn, Nguyễn Du giải quyết các vấn đề bằng *đi trốn*. Nietzsche nghiêm nghị phê phán đạo đức *khách quan* truyền thống kiểu Nguyễn Du. Ông bác bỏ đạo đức đó vì nó không có giá trị - nghĩa đó là một điều tồi tệ, nó ngăn cản những người có khả năng sống một cuộc sống cao khi làm như vậy. Nguyễn Du, vô tình hay hữu ý, cụ khách quan đứng bên đường, để dò xét và phán đoán đạo đức, trốn tránh với nguy thuyết. Nietzsche không khất khe với mâu thuẫn, theo nghĩa truyền thống hay phân tích của nó, ông cho đó là một mớ hỗn độn của những mâu thuẫn đẹp đẽ, chứa đầy những câu cách ngôn, ẩn dụ và sự nhấn mạnh cường điệu cấu kính để tạo ra một luận điểm. Tác phong đặt truyện của Cụ Nguyễn, không khác; cụ dùng mâu thuẫn hỗn độn cấu kính để ra luận điểm của truyện Kiều.

Hegel, đồ đệ Heraclitus, thiết lập một hệ thống triết học rộng lớn, tuyên bố: trên nguyên tắc, mọi sự đều mâu thuẫn chính thức với chính nó *tout se trouve en formelle contradiction avec soi-même*. Hegel chứng tỏ không từ bỏ, nguyên tắc bất mâu thuẫn *non-contradiction*, ông công bố quy luật thực tế luôn luôn giải quyết mâu thuẫn của *sự vật*, thì đồng thời ông cũng tuyên bố rằng *mọi thứ* luôn giải quyết được mâu thuẫn. Và đây là định đề trong cách cư xử của Nguyễn Du qua truyện Kiều: hàn gắn mâu thuẫn có nghĩa là, theo Hegel, *tránh nó*, vì nghĩ rằng thực tại giải quyết mọi mâu thuẫn tất không mâu thuẫn! Triết lý mâu thuẫn đầy lẫn lộn và đưa đến thuyết chủ bại *défaitisme* trong truyện Kiều, sự bị thua nêu ra bởi Nguyễn Bách Khoa Trương Tửu<sup>10</sup>.

Trương Tửu viết: ... yếu tố cơ bản làm nên Truyện Kiều là một ẩn tượng đậm đà về sự bị thua. Ai đọc Truyện Kiều đều phải nhận thấy như thế. Thúy Kiều, Kim Trọng, Từ Hải, đó là kẻ những vai chính – và bao nhiêu vai phụ khác đều là những kẻ bị thua cả. Oanh liệt, ngang tàng, như Từ Hải mà cũng ngã gục trên một thất bại nặng nhọc và đau xót. Tài có, sắc có, tình có, liêu lĩnh có như Thúy Kiều mà cũng lao đao lận đận mười năm trời *đem thân cho thiên hạ mua cười* khi thì bán phấn son cho khách chơi hoa, khi thì *kẻ lưng hùm sói gửi thân tôi đòi*, rút cuộc còn giữ lại

---

10 Nguyễn Bách Khoa (Trương Tửu) Văn chương Truyện Kiều

được một mảnh trinh với người yêu sống âm thầm đau đớn với những kỷ niệm *sợi tơ mảnh theo gió đưa đi, cánh hoa rụng chọn gì đất sạch*. Phong lưu tài mạo khác vời như Kim Trọng, giàu sang không thiếu, chung thủy có thừa mà bao nhiêu năm *tuôn châu đòi trận, vò tơ trăm vòng* lúc gặp được người tình mong *vớt hương dưới đất bẻ hoa cuối mùa* mà cũng không xong, đáng nhẽ chỉ còn khăng khăng vớt lấy một phần đuôi (Yên Đổ) đóng vai chàng Tiêu hờ hững. Còn bao nhiêu trạng thái bị thua khác nữa: Tú Bà, Sở Khanh, Bạc Bà, Ưng, Khuyển, Mã Giám Sinh toàn những kẻ ba lừa bảy lọc suốt một kiếp chuyên đầu cơ cái khổ cái buồn của người khác để sinh nhai, đã từng sum soe vì cầu cạnh, vênh váo vì thành công, tàn nhẫn khi hành hạ. Mà rồi cũng đến máu rơi thịt nát tan tành để thỏa mãn một lòng ân oán của Trời cao lòng lộng *Thức sinh quen thói bốc trời* khuyên Kiều thì trăm nghìn hãy cứ trông vào một ta mà đến lúc về nhà Hoạn Thư thấy Kiều bị đẩy đọa vào cảnh nô tỳ chỉ còn biết hồn lạc phách xiêu, giọt ngắn giọt dài lấy cái nhẽ thấp mưu thua trí đàn bà mà giục Kiều liệu đường cao chạy xa bay. Hoạn Thư thâm hiểm là thế, bày kế lập mẹo khôn ngoan là thế, mới hôm nào, mà hôm khác đã kháu đầu dưới trướng van xin kẻ hoa nô cũ của mình: *còn nhờ lượng bể thương bài nào chẳng!*

Cài khối mâu thuẫn trong đời và trong truyện Kiều của Nguyễn Du dẫn cụ tới nguyên tắc phủ định *principe de negation*. Theo Hegel<sup>11</sup>, mâu thuẫn là động cơ của tư tưởng và hiện thực, mỗi sự vật phải vượt qua *cái khác* của nó để được hiện thực hóa, phải theo một vận động biện chứng muốn tổng hợp phải là sản phẩm của việc vượt ra khỏi luận đề và phản đề. Nguyễn Du luôn muốn vượt qua cái khác của mình, cái khác khi đem quân đi thờ Gia Long, cái khác khi làm quan nhà Nguyễn mà vẫn ừ ừ thương tiếc nhà Lê. Cái khác lớn đưa vào truyện Kiều, Kiều của Kim Trọng, Kiều của thiên hạ và Kiều của Từ Hải. Nói chung, với bản thân Nguyễn Du, cụ là thất bại, toàn quyền truyện Kiều là một chuỗi dài những sự bị thua. Án tượng duy nhất chiến bại trở thành trong phân tâm lý, chủ đề của chủ bại. Nguyễn Công Trứ đã phải khóc mệnh tính cái cung điệu tỳ bà ở bến Tầm Dương: *Ai oán nhẽ bốn dây vắng vắng, nổi bất bình như khắp, như oán, như than*. Tiếng tỳ bà, nơi truyện Kiều là cả một tiếng đoạn trường.

Nguyễn Du không sống qua thế kỷ 19 để gặp *Nietzsche* cha đẻ của thuyết hư vô<sup>12</sup>. Đà triết học Âu châu suốt thế kỷ 19 qua 20, đi từ mâu thuẫn đến phủ định, rồi qua hư vô và hiện sinh. Ta không gặp hư vô và hiện sinh trong Kiều, ngược lại, cửa Phật vẫn là chốn nương náu của Nguyễn Du và các nhân vật của cụ trong truyện Kiều. Nói rộng ra, Nguyễn Du đã từ mâu thuẫn đi đến phủ định, nếu có truyện Kiều 2, có thể cụ sẽ chấp nhận thuyết Hư vô. Thuyết này đề cập đến một số quan điểm khác nhau trong triết học, tất cả đều thể hiện một số hình thức *phủ nhận* đối với các khái niệm triết học thông thường, chẳng hạn như tri thức, sự tồn tại hoặc ý nghĩa của cuộc sống. Các hình thức khác nhau của chủ nghĩa hư vô lập luận các giá trị của con người là vô căn cứ, rằng cuộc sống là vô nghĩa, kiến thức là không thể, hoặc một tập hợp các thực thể nhất định không còn tồn tại<sup>13</sup>.

---

11 Chez Hegel, la contradiction est le moteur de la pensée et du réel, chaque chose devant passer dans son « autre » pour se réaliser, selon un mouvement dialectique qui veut que la synthèse soit le produit du dépassement de la thèse et de l'antithèse.

12 Nihilisme hay thuyết hư vô, 虛無主義, hư vô chủ nghĩa.

13 Trang Wikipedia: vi. Isecosmetic.com. Thuật ngữ chủ nghĩa hư vô bắt nguồn từ tiếng Latinh *nihil* nghĩa không có gì cả, hư vô, được tìm thấy theo cách tương tự trong từ anéantir hủy diệt, tương tự vô vi của Lão Tử, không làm gì cả. Từ này được đặt ra bằng tiếng Đức với cái tên *Nihilismus* vào năm 1817, bởi nhà triết học Friedrich Heinrich Jacobi để mô tả chủ nghĩa duy tâm siêu nghiệm như một học thuyết phủ nhận tôn giáo và đạo đức. Theo Encyclopædia Britannica đã từ này đã được sử dụng trong thời Trung cổ để chỉ dị giáo.

Cái trảm mình của Kiều ở sông Tiền đường là triết học đi trốn, mà cũng là chủ nghĩa hư vô, xem giá trị con người là vô căn cứ. Cũng may, Nguyễn Du không giết Kiều. Cũng như Nietzsche cáo chung Chúa Kitô Cơ Đốc giáo, nhưng không giết Thượng Đế, vẫn tin có một Thượng Đế nào đó ngoài lĩnh vực hiểu biết. Chủ nghĩa hư vô đạo đức, hay luân lý hư vô *nihilisme éthique*, là quan điểm siêu đạo đức cho rằng không có cái gì gọi là đạo đức; do đó, không có hành động nào được ưu tiên hơn hành động khác. Ví dụ, hành động một người giết ai đó vì bất kỳ lý do gì đều không tốt cũng không xấu. Nhiều biện luận lại gắn cho lý thuyết mâu thuẫn và hư vô có nền móng hoặc quan hệ nhân quả *causalité*. Thuyết hư vô cũng có giác ngộ *enlightenment*, giác ngộ để nhìn xa hơn tất cả các khái niệm, lý tưởng và nhận thức. Bất kỳ ý tưởng nào về Thực tại đều không phải là Thực tại. Chủ nghĩa hư vô phủ nhận mọi thứ và thế giới là vô nghĩa, trong khi nói thực tế thế giới không vô nghĩa, cũng không có ý nghĩa!

Triết học Phật giáo về mặt tâm linh, là *soonyavad* chủ nghĩa hư vô. Phật giáo là một lý thuyết về thế giới thực *true-world*, có nghĩa là Phật giáo tuyên bố rằng có một dạng tồn tại siêu việt khác (*Buddho, Nirvana, ...*) và vốn dĩ bất chấp giá trị của cuộc sống bình thường, ở một thế giới không thức tỉnh, do đó nó là hư vô. Ngược lại dạng tồn tại siêu việt kia chính là Thượng Đế bên kia biên giới của Nietzsche. Khái niệm hư vô đã được Đức Phật dạy, như được ghi lại trong Tam tạng kinh điển Nguyên thủy và Đại thừa. Tam tạng kinh, ban đầu được viết bằng tiếng Pali, đề cập đến chủ nghĩa hư vô là *natthikavāda* và quan điểm hư vô là *micchādiṭṭhi*. Nhiều bài kinh khác nhau trong đó mô tả nhiều quan điểm của các giáo phái khổ hạnh khác nhau khi Đức Phật còn sống, một số quan điểm được Ngài coi là hư vô về mặt đạo đức<sup>14</sup>.

Tiểu luận này để phân tích, có thể là chủ quan, tình huống tình cảm thật của Kiều. Kiều chỉ cả cười với Từ Hải, Kiều chỉ không gây đàn khi sống với Từ Hải, khi đoàn tụ, cho có hậu, với Kim Trọng, chối bỏ chẵn gói, *lựa là chẵn gói mới ra sứt cầm, đê*:

*Chữ trình còn một chút này,  
Chẳng cầm cho vững, lại giầy cho tan !*

Chữ trình ở đây là lần cuối Kiều nêu ra, không phải là giữ cho Kim Trọng, mà để thương để nhớ Từ Hải. Kiều khi ở với Từ Hải, nàng dành cho chàng tình yêu của một người *đàn bà* chín chắn trong tình cảm và ý thức. Sống với Từ Hải khi Kiều từ 25 đến 30 tuổi, thời gian tuổi trưởng thành đẹp nhất của phụ nữ, thời kỳ hoàn thành đẹp đẽ của đóa hoa hồng nở. Kỷ niệm của Kiều với từ Hải sâu đậm nhiều so với những tình tiết thờ bồng bột của một thiếu nữ tuổi cập kê khi gặp Kim Trọng.

*Nghĩ chàng nghĩa cũ tình ghi,  
Chiều lòng gọi có xướng tùy mây may.  
Riêng lòng đã thẹn lắm thay,  
Cũng là mặt dạn mày dày khó coi !*

---

<sup>14</sup> <https://en.wikipedia.org/wiki/Nihilism>





*Từ rằng: ân-oán hai bên, mặc nàng xử quyết báo đền cho mình.  
Nàng rằng: nhờ-cậy uy-linh, hãy xin báo đáp ân tình cho phư.*

Cái mặt dạn mày dày khó coi không có vấn đề với Từ Hải! Khi ấy tình yêu của nàng không so đo, không khách sáo, nhưng thông dong và sáng khoái. Bây giờ khéo là dở nhóp bày trò, còn tình chi nữa, là thù đấy thôi, không để nhắc nhở Kim Trọng, mà để tỏ mối tình chung thủy với Từ Hải. Từ Hải chẳng hề bận tâm chuyện vớt hương dưới đất, bẻ hoa cuối mùa, mà cũng không để ý đến hay gì vẫy cánh hoa tàn mà chơi đó. Kiều đòi Kim Trọng chấp nhận trăm năm danh tiết cũng vì đêm nay, là để thủ tiết với họ Từ.

Lập luận để khẳng định như trên, nhân vật điển hình trong thâm tâm Nguyễn Du là Từ Hải. Kim Trọng chỉ là cái bóng văn nhân, mà Nguyễn Du thừa kế. Trong đời, thuở niên thiếu, Nguyễn Du giao du với một Từ Hải, qua Nguyễn Đăng Tiến trước Quản Vũ hầu, tức Cai Gia (theo Hoàng Lê nhất thống chí) một tay giặc già Tàu, gốc người Việt Đông, Quảng Tây sang đầu quân làm thuộc hạ, tân khách dưới trướng Nguyễn Khản. Cai Gia là người dạy Nguyễn Du võ, 18 thứ binh khí, binh thư và kết nghĩa sinh tử, tuy Cai Gia lớn hơn trên 30 tuổi. Nguyễn Du gọi là người anh cả kết nghĩa sống chết, tôn vọng cùng có nhau, và gọi Cai Gia là Nguyễn Đại Lang (Thanh Hiên thi tập), cùng nhau lang bạc kỳ hồ du thủ du thực tong 10 năm trời, từ Liễu Châu qua Quảng Tây đi đường Trường Sa đến Hán Dương, qua sông Giang Hán đi Trường An và sau đó xuống Hàng Châu.

Hiện thân của Nguyễn Du trong truyện Kiều là Từ Hải, thì Kiều chỉ có thể phải lòng Từ Hải mà thôi. Động từ phải lòng mới tiết tấu được cái thoả chí bình sinh của người đàn bà đầy đặn sung mãn<sup>15</sup> tuổi 25 như Thuý Kiều, khi yêu khi thương khi kính khi trọng họ Từ. Mới đây khi đọc lại

15 Plénitude feminine.

Kiều bản Tương Vĩnh Ký, cũng thấy có đề tựa Kiều gặp Kim Trọng *phải lòng* mình! Tức Kim Trọng phải lòng Kiều nhiều hơn là Kiều với Kim.

Có từ điển Việt ghi: phải lòng là cảm thấy yêu một cách khó cưỡng lại nổi. Một diễn đàn viết: phải lòng là say mê một ai đó hoặc bắt đầu cảm thấy yêu người đó, diễn đạt mô tả trạng thái cảm xúc nồng nhiệt đối với người mà ta bị thu hút và dĩ nhiên, có những cảm xúc tích cực và kích thích tố khi ở bên người phối ngẫu. Quan điểm này đưa đến, phải lòng thực sự là đang rơi vào tình trạng ham muốn hoặc say mê hoặc rơi vào tình trạng cuồng dại, trái lại lời dạy trong kinh thánh, tình yêu chỉ có thể tồn tại ngoài cảm xúc, không cần kích thích tố. Còn nhiều định nghĩa khác về phải lòng, chỉ qua hai quan niệm vừa kê, thiết tưởng không hẳn là chính xác và hoàn toàn đúng. Đó có thể chỉ là những trường hợp đặc biệt của phải lòng mà thôi.

Đi ngược lại có kẻ lại cho rằng phải lòng nhau, chỉ là thích nhau không có nghĩa là dấu hiệu tình yêu, chỉ là sự thiện cảm lớn hơn và chắc chắn có, dành cho nhau. Điều này tất nhiên là trật đường rầy trong định nghĩa mà cũng lãng xẹt. Trung thực mà nói người ở nông thôn không có ý nghĩa rõ ràng về tình yêu trai gái, mà định nghĩa tình yêu đó là *phải lòng nhau*. Có thể ở tỉnh thành ít dùng cụm từ phải lòng. Nên xét lại từ nguyên, *phải* đây là gì, có phải là *phải trái* không, mà tự nôm viết bộ thủ 手 U+62DC 拜, hay bộ thủy 水 U+6C9B 沛. Hai biểu tượng này Hán ngữ viết bái, như bái lạy, bái tạ, thăm hỏi. Lòng đây không phải là lòng ruột, mà là tấm lòng, bộ tâm 心 U+226B8, 忸 hình thái 弄心 do hai chữ lộng và tâm, như lộng nguyệt 弄月 ngắm trăng.

Do đó, để hiểu cụm phải lòng 沛忸, mọc mọc nhưng long trong giữa đôi trai gái, nên nghĩ là *phải* 沛 đây như trong phải trái, có nghĩa theo *quyết định luận* hay rõ hơn, *túc mệnh luận* (*déterminisme et fatalisme* 決定論 – 宿命論): *phải* đây là duyên, là định mệnh. Phải lòng là *cái duyên* hay *cái mệnh* để gặp nhau ở hai lòng (tim). Cách giảng giải này quả thật thích hợp trong tư tưởng quần chúng, *phải lòng* chính là cái duyên cái phận gặp nhau để hai lòng cùng hợp đầy ọ. Dù ở nông thôn hay thành thị, *hai đứa phải lòng nhau* nghe vừa vui vẻ vừa thi vị thay vì nói hai đứa ấy yêu nhau! Trong Anh ngữ, cô gái nói *he has a crush on me, this is a pretty obvious sign that a guy likes her!* Nếu ở Pháp, cô ấy sẽ nói: *il a le béguin pour moi*. Một tự điển định nghĩa *béguin*, một mong muốn nồng nhiệt được ở bên người mà người ta thấy rất hấp dẫn và rất độc đáo. Kỷ niệm thời thơ ấu, một hôm có đôi chim sẻ quần quýt bên nhau khi mổ thóc ngoài sân, bà vú buột miệng nói: hai con chim này phải lòng nhau rồi. Xét đi xét lại trong ngoại ngữ, không có ý nghĩa và hình ảnh đẹp đẽ của cụm từ phải lòng!

Nhờ Từ Hải mà Kiều đã xong thân xong phận, mệnh phụ phu nhân, trang trả ân oán phân minh! Kim Trọng, cùng với Vương Quan, cũng đều thi đậu làm quan cả đấy, nhưng chắc gì đã có uy quyền bằng Từ Hải *một thời?*

Trên đây đã đề cập, Nguyễn Du đưa cái mối tình các cơ tay ba Kim Trọng – Thuý Vân – Thuý Kiều vào truyện, *cửa nhà dù tính về sau, thì đà em đó, lọ câu chị đây*, để hoàn cảnh thành trở trêu khi Kim Trọng chịu lùi, không được cùng chẵn cùng gối với Kiều, *ai ngờ lại hợp một nhà, lựa là chẵn gối mới ra sắt cầm*. Đó là một mối tình khó ư, chỉ là dàn xếp. Làm sao để sánh với mối tình Từ Hải – Thuý Kiều hào khí chín tầng mây. Lòng bảo lòng, Kiều phải lòng Từ Hải đấy.



*Trong quân mở tiệc hạ công, xông-xao tơ trúc, hội đồng quân quan.  
Bất nằng thị yến dưới màn, dở say lại ép vận đàn nhật tâu.*

Cái mâu thuẫn từ nội tạng, đem vào truyện đưa cho Nguyễn Du có dịp thoả chí bình sinh. Cự đã là văn nhân Kim Trọng thi hương đậu tam trường năm 18 tuổi, trở thành Từ Hải quyền Trấn thủ Thái Nguyên, và khi say sưa hứng chí, thì mặc áo Hồ Tôn Hiến. Và kết thúc truyện Kiều cũng chỉ là mâu thuẫn và chủ bại, để cho người giặc già, anh kết nghĩa của cụ Cai Giai, qua Từ Hải, cũng chết đứng mà thôi.

*The Bluffs 26 Février 2022*

Bất Tiểu Nguyễn Quốc Bảo